

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST
Ngày 10/8/2017
V/v: Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ninh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thảo- Là Thư ký Toà án nhân dân huyện C
– Tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Ông
Hoàng Liên Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C - tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐXX-ST ngày 24 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H - sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Anh Lê Việt H - sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 4, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Nay đang tạm trú tại: Số 63a đường K, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 14/02/2017 và lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn là chị Đặng Thị H trình bày: Chị và anh Lê Việt H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái

ngày 13/10/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái và làm lao động tự do. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng yêu thương nhau. Tuy đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Khoảng đầu năm 2014, do mâu thuẫn trầm trọng vợ chồng sống ly thân cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

+ Bị đơn là anh Lê Việt H trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng cũng như lời trình bày của chị H. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cả hai người đều đã cố gắng nhưng không khắc phục được và phải sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Nay chị H có yêu cầu xin ly hôn quan điểm của anh hoàn toàn nhất trí vì có kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai bên.

- Về con chung: Chị H và anh H đều trình bày vợ chồng có 01 con chung là Lê Kiều A - sinh ngày 06/5/2011. Hiện nay đang ở cùng chị H, ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, anh H đồng ý với yêu cầu của chị H.

- Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Chị H và anh H đều trình bày vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lê Việt H hiện nay đang làm việc và sinh sống tại Số 63a đường K, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không về Tòa án để giải quyết việc ly hôn được, vì vậy Tòa án không tiến hành được việc hoà giải và anh H có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật không vi phạm gì và đề nghị HĐXX:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Lê Việt H.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung: Chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Kiều A - sinh ngày 06/5/2011, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu.

- Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Thị H và anh Lê Việt H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái, bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình đó là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được hơn hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm không khắc phục được dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai, hai bên chấm dứt mọi quan hệ. Do mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị H có yêu cầu xin ly hôn anh H, anh H nhất trí ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, đúng với thực trạng chung sống của vợ chồng, phù hợp với quy định của pháp luật và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa nên chấp nhận công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh H.

2. *Về con chung*: Hai bên trình bày vợ chồng có 01 con chung là Lê Kiều A - sinh ngày 06/5/2011, ly hôn hai bên thống nhất chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Sự thỏa thuận của các đương sự về con chung là phù hợp cần chấp nhận bởi lẽ kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, con chung do chị H trực tiếp chăm sóc, việc để chị H tiếp tục được nuôi dưỡng con chung sẽ không làm ảnh hưởng đến tâm lý và đảm bảo sự phát triển ổn định của con. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H vì chị H không yêu cầu.

3. *Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Hai bên đều trình bày vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Đặng Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 55; 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 26 luật thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Lê Việt H.

2. *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi con chung là Lê Kiều A - sinh ngày 06/5/2011. Anh Lê Việt H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003869 ngày 14/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị Đặng Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Đặng Thị H có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh Lê Việt H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ninh Thị Hồng